



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO MINH BẠCH

**NĂM TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2013
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2013**

**CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**

BÁO CÁO MINH BẠCH

Năm tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 đến ngày 30 tháng 9 năm 2013

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt nam.
- Số điện thoại: 08-35472954 số fax: 08-35472970 Email: kttv@a-c.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH nhiều thành viên

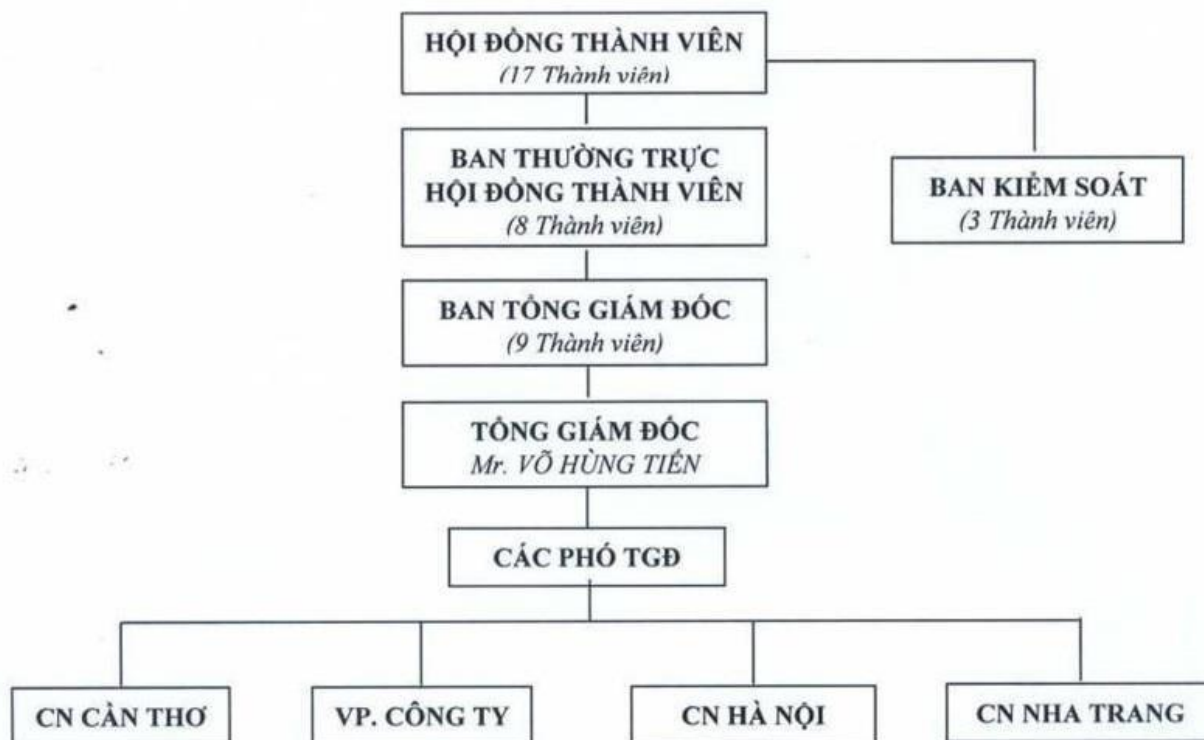
Từ tháng 5 năm 2010, A&C là thành viên độc lập chính thức của Tập đoàn Kiểm toán quốc tế BAKER TILLY INTERNATIONAL, một trong tám Tập đoàn kiểm toán lớn trên thế giới.

BAKER TILLY INTERNATIONAL là Tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp được thành lập vào năm 1987 và có trụ sở chính tại số 2 Blomsbury Street, London WC1B3ST, Vương quốc Anh. Với hệ thống các công ty thành viên ở hơn 110 quốc gia, BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể tập hợp đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh doanh ở hầu hết mọi thị trường trên thế giới từ hơn 2.500 chủ phần hùn và 25.000 nhân viên ở hơn 510 văn phòng để đáp ứng yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn nằm trong vị trí top 10 các Tổ chức kiểm toán quốc tế với doanh thu hàng năm khoảng hơn 3 tỉ Dollar Mỹ (xếp hạng 8 hàng năm trong nhóm các Tập đoàn kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh hàng đầu thế giới).

BAKER TILLY INTERNATIONAL có qui mô hoạt động rộng và có thể cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng ở mọi qui mô và mọi quốc gia. Thông qua mục tiêu "*Chăm sóc khách hàng toàn cầu*", các công ty thành viên của BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn cố gắng đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên môn chất lượng cao nhất với cung cách phục vụ chuyên nghiệp.

Do được xây dựng trên cơ sở của những mối liên hệ mật thiết giữa các công ty thành viên và với phương châm là *mang đến sự thuận tiện cho công việc kinh doanh của khách hàng* nên tổ chức BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể quản lý các dự án quốc tế, giám sát thời gian biểu, thương lượng về phí, giải quyết các vấn đề phát sinh cũng như cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác trên phạm vi toàn cầu cho khách hàng.

- Cơ cấu tổ chức quản lý của CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C, gồm:



+ Hội đồng thành viên :

Hội đồng Thành viên gồm có 17 thành viên, gồm có :

- | | |
|-------------------|------------------------|
| 1 Võ Hùng Tiến | 10 Lý Quốc Trung |
| 2 Nguyễn Minh Trí | 11 Nguyễn Hoàng Yến |
| 3 Lê Minh Tài | 12 Nguyễn Thị Tư |
| 4 Nguyễn Chí Dũng | 13 Nguyễn Hoàng Đức |
| 5 Đỗ Thị Mai Loan | 14 Nguyễn Thị Kim Hằng |
| 6 Bùi Văn Khả | 15 Nguyễn Văn Sâm |
| 7 Lê Thị Thu Hiền | 16 Hoàng Thị Việt |
| 8 Bùi Ngọc Hải | 17 Nguyễn Văn Kiên |
| 9 Lê Hữu Phúc | |

+ Ban thường trực Hội đồng Thành viên : Gồm có 8 thành viên như sau

Ông Võ Hùng Tiến	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Ông Nguyễn Minh Trí	Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
Ông Lê Minh Tài	Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
Ông Lý Quốc Trung	Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
Ông Nguyễn Chí Dũng	Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
Ông Nguyễn Văn Kiên	Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
Bà Lê Thị Thu Hiền	Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Đức	Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên

+ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm :

Ông Võ Hùng Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Tài	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Quang Thái	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lý Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Khả	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Đức	Phó Tổng Giám đốc

+ Chi nhánh

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội

Địa chỉ 40 Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 04-37367879 số fax: 04-37367869 Email: kttv.hn@a-c.com.vn

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang – Khánh Hòa

Địa chỉ 18 Trần Khánh Dư – Nha Trang – Khánh Hòa.

Số điện thoại: 058-3876555 số fax: 058-3875327 Email: kttv.nt@a-c.com.vn

+ Người đại diện theo pháp luật : Ông VÕ HÙNG TIẾN

2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NỘI BỘ

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, Công ty đã thiết lập và phổ biến các nguyên tắc, qui định sau:

- Trách nhiệm về chất lượng dịch vụ: Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc phải cam kết về chất lượng dịch vụ do mình thực hiện.
- Tuân thủ nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp: Tất cả các nhân viên phải tuân thủ các nguyên tắc về tính độc lập, chính trực, khách quan, bảo mật, các qui định chung và tư cách nghề nghiệp.
- Chính sách về nguồn nhân lực: Vì nhân viên là nguồn lực quan trọng của bất kỳ công ty nào nên việc quản lý nguồn nhân lực hiệu quả là rất quan trọng. Để có nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu dịch vụ, Công ty đã xây dựng các qui chế sau:

- + Tuyển dụng.
- + Đánh giá, khen thưởng dựa trên đánh giá hiệu quả công việc.
- + Tiền lương, thưởng.

- Chấp thuận và duy trì quan hệ khách hàng và hợp đồng kiểm toán: Công ty chỉ tham gia thầu hoặc chấp thuận khách hàng mới sau khi đánh giá khả năng chấp nhận khách hàng này. Các yếu tố cần xem xét bao gồm:

- + Khả năng công ty có thể hoàn thành hợp đồng với đúng năng lực trong khung thời gian yêu cầu không.
- + Các vấn đề đạo đức, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến các nguy cơ ảnh hưởng đến tính độc lập và xung đột lợi ích.
- + Tính chính trực của khách hàng.

Quyết định có nên duy trì mối quan hệ với khách hàng hay không được thực hiện hàng năm. Công ty không tiếp tục hợp đồng hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong trường hợp không có các thông tin làm cơ sở để chấp thuận hợp đồng tại thời điểm chấp thuận hợp đồng.

- Bổ nhiệm nhân sự thực hiện dịch vụ: Các yếu tố sau đây được xem xét trong khi bổ nhiệm nhân sự thực hiện các hợp đồng cụ thể:

- + Phạm vi và độ phức tạp của hợp đồng.
- + Các yêu cầu về thời gian và nhân viên của từng hợp đồng cụ thể.
- + Các đánh giá năng lực nhân sự như kinh nghiệm, đào tạo, vị trí, chuyên môn và các kỹ năng đặc biệt.
- + Đánh giá mức độ giám sát và mức độ tham gia của người giám sát thực hiện hợp đồng.
- + Liên tục và định kỳ luân chuyển nhân sự và sử dụng nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn khác nhau.
- + Cơ hội đào tạo qua thực hiện công việc.

- Tham khảo ý kiến tư vấn: Tham khảo ý kiến tư vấn đầu tiên là trong nhóm tham gia kiểm toán và sau đó, sau khi được thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng kiểm toán chấp thuận, là với các thành viên ở cấp độ cao khác của Công ty. Nếu cần ý kiến tư vấn từ chuyên gia bên ngoài Công ty thì người hoặc công ty tư vấn phải có đủ tư cách và độc lập với khách hàng mà kiểm toán viên cần tư vấn.

- Soát xét kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán: Việc kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán được thực hiện qua 3 cấp: Nhóm trưởng, Trưởng/Phó phòng và Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách cuộc kiểm toán. Đối với các Hợp đồng kiểm toán có rủi ro cao, các đơn vị có lợi ích công chúng, còn có thêm Người soát xét độc lập trước khi báo cáo được phát hành.

- Hồ sơ, tài liệu kiểm toán: Tất cả các tài liệu kiểm toán phải được lập và hoàn tất kịp thời. Tối đa là trong vòng 60 ngày từ khi báo cáo được phát hành.
- Giám sát các chính sách và quy trình kiểm soát chất lượng của Công ty: Hàng năm Công ty tổ chức Tổ soát xét chất lượng dịch vụ để kịp thời phát hiện các trường hợp không tuân thủ cũng như các điểm thiếu sót để kịp thời khắc phục, đảm bảo các dịch vụ do Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp và qui định của Công ty. Quá trình này cũng bao gồm việc xem xét tính thích hợp, đầy đủ và hiệu quả của các chính sách và quy trình của công ty.

3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN (xem danh sách đính kèm)

4. NỘI DUNG, LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM

- Thành lập Ban soát xét chất lượng Kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm gồm 1 Phó Tổng Giám đốc phụ trách làm Trưởng ban và các thành viên từ cấp độ Trưởng phó phòng nghiệp vụ trực tiếp có chứng chỉ hành nghề Kiểm toán viên.
- Thông báo kế hoạch, lịch trình, phạm vi, mục đích, nội dung kiểm tra soát xét đảm bảo chất lượng Kiểm toán
 - + Hàng năm, Công ty gửi Kế hoạch kiểm tra , soát xét đảm bảo chất lượng trong năm cho tất cả các Phòng , Bộ phận, Chi nhánh trực thuộc Công ty. Công việc soát xét được tổ chức định kỳ hàng năm, thường là vào khoảng cuối tháng 9 - đầu tháng 10.
 - + Phạm vi soát xét hồ sơ kiểm toán BCTC năm 2013 là kiểm tra các hồ sơ kiểm toán BCTC có báo cáo phát hành trong giai đoạn **từ ngày 01/10/2012 đến 30/6/2013**.
 - + Mục đích của việc soát xét chất lượng hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) là nhằm đánh giá tính thích hợp và sự tuân thủ các thủ tục, quy trình kiểm toán BCTC tại Công ty, rút ra những thiếu sót cần phải khắc phục, hoàn thiện liên quan đến thủ tục và qui trình thực hiện kiểm toán BCTC nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán BCTC tại Công ty.
 - + Nội dung công việc cụ thể như sau:
 - Kiểm tra các thông tin chi tiết trong hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm theo bảng soát xét hồ sơ thường trực và bảng câu hỏi chấm điểm hồ sơ của VACPA.
 - Nghiên cứu, xem xét nội dung các hồ sơ thường trực, hồ sơ pháp lý của Công ty có liên quan đến các bằng chứng kiểm toán, nếu có ghi nhận về sự thiếu sót nào cần được phản ánh vào phần nhận xét chung của hồ sơ thường trực.
 - Xem xét nội dung hợp đồng kiểm toán để đảm bảo công việc kiểm toán được thực hiện đúng theo các thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng kiểm toán.
 - Phòng vấn các nhân sự chuyên môn có liên quan để có đủ thông tin về tiến trình thu thập bằng chứng kiểm toán và thực hiện kiểm toán, nếu có vấn đề phát sinh cần được ghi chú ở phần nhận xét tổng thể và trao đổi thêm với Phó TGD phụ trách công tác soát xét.
 - Xem tổng thể các thông tin thu thập được, xem xét đánh giá cách xử lý trình bày số liệu trong hồ sơ kiểm toán đảm bảo đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các chuẩn mực kiểm toán hiện hành chưa. Nếu có điểm nào chưa tuân thủ cần nêu rõ trong phần nhận xét chung về hồ sơ kiểm toán năm. Đặc biệt cần lưu ý các quy định của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp: Trình tự và thủ tục kiểm toán, bằng chứng kiểm toán, dấu tích soát xét ... trong điều kiện có thể thì kiểm tra cả các nghiệp vụ tài chính, kế toán, BCTC, người ký báo cáo kiểm toán.
 - Trao đổi những vấn đề phát sinh cần ghi nhận với Phụ trách đơn vị được soát xét, ký biên bản chính thức về quá trình soát xét hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm sau khi đạt được sự thống nhất giữa thành viên soát xét và Phụ trách đơn vị được soát xét.
- Những vấn đề rút ra từ đợt soát xét sẽ là cơ sở để Bộ phận đào tạo tổng hợp và nghiên cứu đưa vào nội dung của chương trình đào tạo trong thời gian thích hợp.
- Kết quả kiểm tra hồ sơ cũng là căn cứ để đề xuất khen thưởng và đánh giá thi đua cuối năm của các đối tượng có liên quan.

5. DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Là những đơn vị có lợi ích công chúng mà tổ chức kiểm toán đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính trước liền kề, trong đó chi tiết theo 2 loại: Đã thực hiện xong và đang thực hiện.

(xem danh sách đính kèm)

6. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP

- Tất cả các thành viên nhóm kiểm toán đều phải chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức của Công ty. Trong trường hợp bất kỳ các thành viên nào của nhóm kiểm toán có thắc mắc các vấn đề liên quan đến nguyên tắc đạo đức thì họ được quyền trình bày các thắc mắc này với thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- Khi Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng mới, các thành viên nào của nhóm kiểm toán có lợi ích từ các hoạt động của khách hàng đó cần phải thông báo cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia thực hiện hợp đồng kiểm toán về lợi ích của mình.
- Khi một thành viên nhóm kiểm toán nhận được quà tặng hay lợi ích dưới mọi hình thức hoặc mua sản phẩm (sử dụng dịch vụ) từ khách hàng dưới hình thức chiết khấu nào thì cần phải thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán trừ khi giá trị quà tặng, lợi ích hoặc hàng hóa không đáng kể.
- Bất kỳ mối liên hệ xã hội nào giữa thành viên nhóm kiểm toán và khách hàng cần phải được thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán. Các mối liên hệ này có thể phù hợp nhưng thành viên Ban Tổng Giám đốc cần phải quan tâm đến các trường hợp này để đảm bảo tính khách quan và trung thực mà Công ty đang duy trì.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm:
 - + Đảm bảo giải quyết hợp lý các rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập mà nhóm kiểm toán chưa giải quyết triệt để hoặc chưa giảm thiểu tới mức chấp nhận được;
 - + Quyết định và sử dụng các biện pháp an toàn, các hành động và quy trình cụ thể phù hợp nhằm kiểm soát các rủi ro và rủi ro tiềm ẩn.
 - + Lắng nghe và kiểm tra các thắc mắc về việc tuân thủ tính độc lập do các thành viên nhóm kiểm toán đưa ra (hoặc do các thành viên Ban Tổng Giám đốc và nhân viên khác đưa ra);
 - + Đảm bảo ghi nhận các quy trình và cách giải quyết từng trường hợp cụ thể liên quan tới tính độc lập;
 - + Đề xuất và tham gia vào các biện pháp đã được lập kế hoạch ưu tiên trước nhằm giúp tránh và quản lý các thắc mắc liên quan đến tính độc lập; và
 - + Sắp xếp các buổi hội ý bổ sung, nếu có.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc quản lý chịu trách nhiệm sau cùng thay mặt Công ty (sau khi tham khảo với các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc) đề ra quyết định cuối cùng cho bất kỳ các giải pháp xử lý rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, bao gồm:
 - + Xử lý việc không tuân thủ;
 - + Rút khỏi hợp đồng kiểm toán cụ thể;
- Tất cả các thành viên trong nhóm kiểm toán (bao gồm các thành viên Ban Tổng Giám đốc) sẽ phải ký xác nhận tính độc lập trước khi tham gia thực hiện dịch vụ.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên chính tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán được thay đổi sau 3 năm liên tục tham gia thực hiện dịch vụ kiểm toán.
- Khi có rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các rủi ro này sẽ được giảm thiểu tới mức có thể chấp nhận trước khi tiến hành cung cấp dịch vụ. Các rủi ro và các biện pháp hạn chế rủi ro phải được ghi chép vào tài liệu và lưu hồ sơ.

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
THỜI GIAN TỪ NGÀY 01/10/2012 ĐẾN 30/9/2013**

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN 2013
1	Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCC)	X	X
2	Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam	X	X
3	Công ty cổ phần địa ốc 11	X	X
4	Công ty cổ phần bê tông Becamex	X	X
5	Công ty cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng xanh (Haxaco)	X	X
6	Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	X	X
7	Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú	X	X
8	Tổng Công ty Phong Phú	X	X
9	Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng	X	X
10	Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC)	X	X
11	Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	X	X
12	Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)	X	X
13	Công ty cổ phần đại lí liên hiệp vận chuyển (Gemadep)	X	X
14	Công ty Cổ phần Transimex – Sai Gon	X	X
15	Công ty cổ phần cơ khí luyện kim	X	X
16	Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	X	X
17	Công ty cổ phần S.P.M	X	X
18	Công ty cổ phần Thực phẩm Nông sản xuất khẩu Sài Gòn		X
19	Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành	X	X
20	Công ty cổ phần tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai	X	X
21	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	X	X
22	Công ty cổ phần thực phẩm và nước giải khát Dona Newtower	X	X
23	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	X	X
24	Công ty cổ phần Beton 6	X	X
25	Công ty cổ phần Hữu Toàn	X	X
26	Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây	X	X
27	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op	X	X
28	Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long	X	X
29	Công ty cổ phần may Sài Gòn 3		X
30	Công ty cổ phần XNK và xây dựng công trình	X	
31	Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam	X	
32	Công ty cổ phần dược Becamex	X	X
33	Công ty cổ phần đầu tư đô thị D2D	X	X
34	Công ty cổ phần Thống Nhất	X	X
35	Công ty cổ phần vật tư bưu điện		X
36	Cty CP Xuyên Thái Bình	X	
37	Cty CP Vĩnh Hoàn	X	X
38	Cty CP Nam Việt	X	X
39	Cty CP bao bì dầu thực vật	X	X
40	Cty CP Siêu Thanh	X	X
41	Cty CP Thủy sản số 1	X	X
42	Cty CP Sơn Hà Sài Gòn	X	X
43	Cty CP Thiết bị điện	X	X



STT	TÊN KHÁCH HÀNG	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN 2013
91	Công ty CP Đạt Phương	X	
92	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	X	
93	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	X	
94	Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	X	
95	Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội	X	
96	Công ty CP Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên	X	
97	Công ty CP Xi măng Phú Thọ	X	
98	Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện	X	
99	Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà	X	
100	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA	X	
101	Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam	X	
102	Công ty CP Cáp và Thiết bị Viễn Thông		X
103	Công ty CP Styston	X	
104	Công ty CP chứng khoán Đại Nam	X	
105	Công ty CP chứng khoán Thủ Đô	X	
106	Công ty CP Cơ khí ngành in	X	
107	Công ty CP Sơn Hà Sài gòn	X	
108	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	X	
109	CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	X	
110	CTCP Phát triển công trình viễn thông	X	
111	CTCP Tập đoàn Đầu Tư IPA	X	
112	CTCP Vinafood 1 Hải Dương	X	
113	CTCP Sông Đà 11 - Thăng Long	X	
114	Công ty Cổ phần Sabeco Nam Trung Bộ	X	
115	Công ty Cổ phần Petec Bình Định	X	
116	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F17	X	
117	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng Điện 4	X	
118	Công ty CP Muối Khánh Hòa	X	
119	Công ty cổ phần thủy sản Mekong	X	X
120	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long	X	
121	Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ	X	
122	Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ	X	
123	Công ty cổ phần XNK thủy sản Cửu Long An Giang	X	X
124	Công ty cổ phần Cảng An Giang	X	
125	Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ	X	
126	Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Cà Mau	X	
127	Công ty cổ phần CBTS và XNK Cà Mau	X	
128	Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ		X



STT	TÊN KHÁCH HÀNG	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN 2013
91	Công ty CP Đạt Phương	X	
92	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	X	
93	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	X	
94	Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	X	
95	Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội	X	
96	Công ty CP Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên	X	
97	Công ty CP Xi măng Phú Thọ	X	
98	Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện	X	
99	Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà	X	
100	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA	X	
101	Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam	X	
102	Công ty CP Cáp và Thiết bị Viễn Thông		X
103	Công ty CP Styston	X	
104	Công ty CP chứng khoán Đại Nam	X	
105	Công ty CP chứng khoán Thủ Đô	X	
106	Công ty CP Cơ khí ngành in	X	
107	Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn	X	
108	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	X	
109	CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	X	
110	CTCP Phát triển công trình viễn thông	X	
111	CTCP Tập đoàn Đầu Tư IPA	X	
112	CTCP Vinafood 1 Hải Dương	X	
113	CTCP Sông Đà 11 - Thăng Long	X	
114	Công ty Cổ phần Sabeco Nam Trung Bộ	X	
115	Công ty Cổ phần Petec Bình Định	X	
116	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F17	X	
117	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng Điện 4	X	
118	Công ty CP Muối Khánh Hòa	X	
119	Công ty cổ phần thủy sản Mekong	X	X
120	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long	X	
121	Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ	X	
122	Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ	X	
123	Công ty cổ phần XNK thủy sản Cửu Long An Giang	X	X
124	Công ty cổ phần Cảng An Giang	X	
125	Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ	X	
126	Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Cà Mau	X	
127	Công ty cổ phần CBTS và XNK Cà Mau	X	
128	Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ		X



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Danh sách KTV được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014

(Theo Quyết định số 914/QĐ-UBCK ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	Họ và tên KTV	Số chứng chỉ KTV	GCN đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	Đ.0083/KTV	0083-2013-008-1
2	Nguyễn Chí Dũng	Đ.0100/KTV	0100-2013-008-1
3	Phùng Thị Quang Thái	Đ.0094/KTV	0094-2013-008-1
4	Lý Quốc Trung	Đ.0099/KTV	0099-2013-008-1
5	Lê Thị Thu Hiền	Đ.0095/KTV	0095-2013-008-1
6	Hồ Văn Tùng	Đ.0092/KTV	0092-2013-008-1
7	Dương Hồng Phúc	Đ.0093/KTV	0093-2013-008-1
8	Đỗ Thị Mai Loan	Đ.0090/KTV	0090-2013-008-1
9	Phan Vũ Công Bá	0197/KTV	0197-2013-008-1
10	Nguyễn Thị Hoàng Anh	0322/KTV	0322-2013-008-1
11	Lê Hữu Phúc	1236/KTV	1236-2013-008-1
12	Nguyễn Hoàng Yến	Đ.0088/KTV	0088-2013-008-1
13	Hoàng Thị Thu Hương	Đ.0101/KTV	0101-2013-008-1
14	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327/KTV	0327-2013-008-1
15	Võ Thành Công	1033/KTV	1033-2013-008-1
16	Phạm Hoa Đăng	0954/KTV	0954-2013-008-1
17	Trần Hoàng Anh	1161/KTV	1161-2013-008-1
18	Nguyễn Ngọc Thành	1195/KTV	1195-2013-008-1
19	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199/KTV	1199-2013-008-1
20	Hoàng Thu Huyền	1257/KTV	1257-2013-008-1
21	Nguyễn Thị Minh Khiêm	0785/KTV	0785-2013-008-1
22	Nguyễn Hoàng Đức	0368/KTV	0368-2013-008-1
23	Nguyễn Thị Tư	Đ.0059/KTV	0059-2013-008-1
24	Hoàng Thị Việt	0374/KTV	0374-2013-008-1
25	Nguyễn Văn Sâm	0447/KTV	0447-2013-008-1



26	Nguyễn Văn Kiên	0192/KTV	0192-2013-008-1
27	Phan Thị Ngọc Trâm	0979/KTV	0979-2013-008-1
28	Đoàn Nguyễn Hiếu Hạnh	1248/KTV	1248-2013-008-1
29	Nguyễn Minh Trí	Đ.0089/KTV	0089-2013-008-1
30	Nguyễn Hữu Danh	1242/KTV	1241-2013-008-1
31	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513/KTV	1513-2013-008-1
32	Phạm Quang Huy	1409/KTV	1409-2013-008-1
33	Trần Anh Tuấn	1708/KTV	1708-2013-008-1
34	Lê Văn Khoa	1794/KTV	1794-2013-008-1
35	Bùi Văn Khả	Đ.0085/KTV	0085-2013-008-1
36	Hoàng Thanh Hải	0198/KTV	0198-2013-008-1
37	Hàng Quỳnh Hạnh	0963/KTV	0963-2013-008-1
38	Bùi Thị Ngọc Anh	1491/KTV	1491-2013-008-1
39	Nguyễn Thị Tường Vy	1730/KTV	1730-2013-008-1
40	Trần Thị Thuỳ Quyên	1539/KTV	1539-2013-008-1
41	Trần Kim Anh	1907/KTV	1907-2013-008-1
42	Tổng Văn Dũng	1566/KTV	1566-2013-008-1
43	Phạm Đình Dương	1834/KTV	1834-2013-008-1
44	Lương Anh Vũ	1832/KTV	1832-2013-008-1
45	Lê Thị Ánh Nguyệt	1815/KTV	1815-2013-008-1
46	Phan Như Phong	1818/KTV	1818-2013-008-1
47	Nguyễn Thị Bích Văn	1852/KTV	1852-2013-008-1
48	Hứa Thoại Quyên	1888/KTV	1888-2013-008-1
49	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058/KTV	2058-2013-008-1
50	Võ Thị Minh Cẩm	2079/KTV	2079-2013-008-1
51	Lê Thị Thu Nga (Tăng từ ngày 15/01/2014)	1182/KTV	1182-2013-008-1

Ghi chú:

Danh sách KTV đã báo giảm tính đến ngày 17/4/2014:

1. Trần Hoàng Anh báo giảm theo CV số 041/2014/CV-KTTV ngày 20/3/2014.

Tp. HCM, ngày 17 tháng 4 năm 2014
(Theo nguồn từ website của UNCKNN)

